TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2024/DS-ST
Ngày: 05/4/2024
(*V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:

Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa ra xét xử công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Khu I, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Triệu Kim T, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1977; đều có địa chỉ tại: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Bà H, anh T, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 08/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã giải quyết vụ án dân sự giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã S với anh Triệu Kim T, chị Nguyễn Thị T1 theo Bản án số 19/2022/DS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã quyết định

buộc anh T, chị T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã S tổng số tiền 730.898.000 đồng (tính đến 08/7/2022) và phải chịu số tiền án phí 33.235.920 đồng cùng số tiền 2.100.000 đồng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nếu anh T, chị T1 không thực hiện trả nợ thì sẽ thi hành xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 133-1, tờ bản đồ số 20, diện tích 166 m^2 tại địa chỉ xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị H. Do bà đã cho vợ chồng anh T, chị T1 mượn tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên để thế chấp Quỹ tín dụng nhân dân xã S vay số tiền là 600.000.000 đồng; tuy nhiên anh T, chị T1 không thực hiện trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã S và nộp án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy bà đã phải trả thay cho anh T, chị T1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, án phí tổng số là 829.235.000 đồng nếu không bà sẽ bị phát mại tài sản nhà đất của bà.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao buộc anh T, chị T1 phải trả cho bà tổng số tiền 829.235.000 đồng.

Trong lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:

Anh T, chị T1 và bà Nguyễn Thị H không có mối quan hệ thân thích. Bà H là bạn làm ăn cùng bố đẻ của anh T là ông Triệu Văn T2. Vào năm 2019 vợ chồng anh chị có ký vay Quỹ tín dụng nhân dân xã S số tiền 600.000.000 đồng tài sản thế chấp là tài sản của bà Nguyễn Thị H. Khi đó bà H có nhu cầu vay vốn làm ăn nhưng do bà H đã quá tuổi vay từ các ngân hàng và Quỹ tín dụng nên bà H đã nhờ vợ chồng anh chị đứng ra vay hộ, người trả nợ cũng là bà H, nợ nần còn lại bao nhiêu anh chị không biết. Tại Bản án số 19 ngày 8/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã quyết định buộc vợ chồng anh chị phải trả tiền cho Quỹ tín dụng nhân dân xã S cả số tiền gốc và lãi phát sinh là 730.898.000 đồng. Ngoài ra Còn buộc vợ chồng anh chị trả án phí số tiền 33.235.920 đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án huyện L có quyết định thi hành án ngày 22/8/2022; vì vợ chồng anh chị vay hộ bà H nên bà H đã chủ động thi hành án và nộp đủ cả gốc và lãi phát sinh, tiền án phí theo quyết định bản án số 19 ngày 8/7/2022.

Nay bà H khởi kiện đòi vợ chồng anh chị số tiền 829.235.000 đồng thì vợ chồng anh chị không nhất trí.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 166, 336, 339, 340 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Xử: Buộc anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 phải trả cho bà H số tiền 829.235.000 đồng.

Về án phí: Buộc anh T, chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 phải trả cho bà số tiền 829.235.000 đồng, bị đơn anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 thường trú tại: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự; nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Bị đơn là anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 14/3/2024 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa xét xử ngày 28/3/2024 anh T, chị T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Sau đó anh T, chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 05/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử lần hai, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn T2 tham gia tố tụng. Toà án có báo ông T2 đến làm việc, ông T2 khai: Việc bà H khởi kiện anh T, chị T1 không liên quan gì đến ông. Nay xét thấy ông T2 không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa bà H và anh T, chị T1 nên không cần thiết phải đưa ông T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về nội dung:

Số tiền gốc và lãi phát sinh là 730.898.000 đồng anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 vay Quỹ tín dụng nhân dân xã S đã được hai bên thừa nhận: Theo Bản án số 19/2022/DS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã quyết định buộc anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã S tổng số tiền gốc và lãi phát sinh là 730.898.000 đồng. Về án phí: buộc anh T, chị T1 phải nộp 33.235.920 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật cùng số tiền 2.100.000 đồng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự huyện L đã ra Quyết định thi hành án số 55/QĐ-CCTHADS ngày 22/8/2022 theo quyết định của Bản án số 19/2022/DS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao. Quá trình thi hành án, bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận thi hành án với Quỹ tín dụng nhân dân để bà H đứng ra trả nợ thay cho anh T và chị T1. Theo đó, bà H đã trả tổng số tiền 829.235.920 đồng theo Biên lai thu tiền thi hành án số 0000811 ngày 13/11/2023 (số tiền 490.000.000 đồng), Biên lai thu tiền án phí số 0097407 ngày 09/12/2022 (số tiền 33.235.920 đồng), Biên lai thu tiền thi hành án số AA/2020/0000879 ngày 09/12/2022 (số tiền 306.000.000 đồng) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Ngày 27/02/2024, Tòa án đã thực hiện xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao xác định bà H đã nộp đủ số tiền theo như 03 biên lai thu tiền nêu trên.

Phía anh T, chị T1 mặc dù có thừa nhận bà H đã trả toàn bộ số tiền 829.235.920 đồng mà anh chị phải thi hành án; tuy nhiên, anh T, chị T1 cho rằng vợ chồng anh chị vay hộ bà H nên bà H đã chủ động thi hành án thay cho anh chị nên anh chị không nhất trí trả tiền cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã ra quyết định yêu cầu anh T, chị Thủy cung c tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh chị vay tiền hộ cho bà H tại Quỹ tín dụng nhân dân xã S theo Hợp đồng tín dụng số 662/HĐTD

ngày 16/9/2019. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T, chị T1 không cung cấp được cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Do vậy, không có căn cứ xác định việc anh T, chị T1 vay tiền hộ cho bà H tại Quỹ tín dụng nhân dân xã S. Việc bà H chủ động đứng ra trả nợ thay cho anh T, chị T1 vì khoản vay của anh T, chị T1 tại Quỹ tín dụng nhân dân xã S theo Hợp đồng tín dụng số 662/HĐTD ngày 16/9/2019 có tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 133-1, tờ bản đồ số 20, diện tích 166 m^2 tại địa chỉ xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Nguyễn Thị H. Nếu bà H không trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân xã S có quyền yêu cầu thi hành án xử lý, phát mại tài sản thế chấp nêu trên sẽ bất lợi cho bà H. Vì vậy, khi bà H trả hết số tiền 829.235.920 đồng mà anh T, chị T1 phải thi hành án thì giữa các bên sẽ phát sinh quyền và nghĩa vụ. Do vậy, việc bà H khởi kiện đòi tài sản là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc anh T, chị T1 phải trả cho bà H số tiền 829.235.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà H được chấp nhận theo quy định của pháp luật anh T, chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 166, 336, 339, 340 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Xử: Buộc anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 829.235.000 đ (T3 trăm hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Triệu Kim T và chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu 36.877.050 đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên